

ĐẠI HỌC HUẾ  
TRƯỜNG ĐẠI HỌC LUẬT



HỒ THỊ HUỲNH TRANG

**PHÁP LUẬT VỀ ĐẤU THẦU QUA MẠNG,  
QUA THỰC TIỄN TẠI TỈNH GIA LAI**

Ngành: Luật Kinh tế

Mã số: 8380107

**TÓM TẮT LUẬN VĂN THẠC SĨ LUẬT KINH TẾ**

THỪA THIÊN HUẾ, năm 2023

Công trình được hoàn thành tại:  
Trường Đại học Luật, Đại học Huế

Người hướng dẫn khoa học: **TS. Lê Thị Thảo**

Phản biện 1: .....

Phản biện 2: .....

Luận văn sẽ được bảo vệ trước Hội đồng chấm luận văn thạc sĩ họp tại: Trường Đại học Luật

Vào lúc.....giờ.....ngày.....tháng ..... năm.....

**Trường Đại học Luật, Đại học Huế**

## MỤC LỤC

MỞ ĐẦU .....	1
1. Tính cấp thiết của việc nghiên cứu đề tài.....	1
2. Tình hình nghiên cứu .....	2
3. Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu.....	3
4. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu.....	4
5. Phương pháp luận và phương pháp nghiên cứu.....	4
6. Ý nghĩa lý luận và thực tiễn của Luận văn.....	5
7. Bố cục của Luận văn .....	6
<b>Chương 1. MỘT SỐ VẤN ĐỀ LÝ LUẬN PHÁP LUẬT VỀ ĐẤU THẦU QUA MẠNG .....</b>	<b>7</b>
<b>1.1. Khái quát về đấu thầu qua mạng .....</b>	<b>7</b>
1.1.1. Khái niệm về đấu thầu qua mạng.....	7
1.1.2. Đặc điểm của đấu thầu qua mạng .....	7
1.1.3. Nguyên tắc thực hiện đấu thầu qua mạng .....	8
<b>1.2. Khái quát pháp luật về đấu thầu qua mạng.....</b>	<b>8</b>
1.2.1. Khái niệm, đặc điểm pháp luật về đấu thầu qua mạng .....	8
1.2.2. Nội dung của pháp luật về đấu thầu qua mạng .....	9
<b>1.3. Những yếu tố tác động đến pháp luật và thực hiện pháp luật đấu thầu qua mạng.....</b>	<b>9</b>
1.3.1. Yếu tố phát triển của công nghệ thông tin của nước ta hiện nay.....	9
1.3.2. Yếu tố tổ chức bộ máy cơ quan công quyền thực hiện việc thanh tra, giám sát, xử lý và giải quyết tranh chấp pháp luật về đấu thầu qua mạng .....	9
Tiểu kết Chương 1 .....	10
<b>Chương 2. THỰC TRẠNG PHÁP LUẬT VÀ THỰC TIỄN THỰC HIỆN PHÁP LUẬT VỀ ĐẤU THẦU QUA MẠNG Ở TỈNH GIA LAI .....</b>	<b>11</b>
<b>2.1. Thực trạng pháp luật về đấu thầu qua mạng.....</b>	<b>11</b>

2.1.1. Quy định của pháp luật về đấu thầu qua mạng .....	11
2.1.2. Đánh giá thực trạng pháp luật về đấu thầu qua mạng .....	16
<b>2.2. Thực tiễn thực hiện pháp luật về đấu thầu qua mạng ở tỉnh Gia Lai.....</b>	<b>17</b>
2.2.1. Tình hình thực hiện pháp luật về đấu thầu qua mạng ở tỉnh Gia Lai.....	17
2.2.2. Một số vướng mắc, hạn chế trong thực hiện pháp luật về đấu thầu qua mạng ở tỉnh Gia Lai.....	18
2.2.3. Một số nguyên nhân của vướng mắc, hạn chế trong thực hiện pháp luật về đấu thầu qua mạng ở tỉnh Gia Lai .....	18
Tiểu kết Chương 2 .....	19
<b>Chương 3. ĐỊNH HƯỚNG, MỘT SỐ GIẢI PHÁP HOÀN THIỆN PHÁP LUẬT VÀ NÂNG CAO HIỆU QUẢ THỰC HIỆN PHÁP LUẬT VỀ ĐẤU THẦU QUA MẠNG.....</b>	<b>20</b>
<b>3.1. Định hướng hoàn thiện pháp luật về đấu thầu qua mạng.....</b>	<b>20</b>
3.1.1. Hoàn thiện và tăng cường các thiết chế thực thi pháp luật về đấu thầu qua mạng nhằm đảm bảo thống nhất, đồng bộ, khả thi .....	20
3.1.2. Hoàn thiện pháp luật về đấu thầu qua mạng phải đáp ứng yêu cầu hội nhập kinh tế quốc tế trong giai đoạn hiện nay .....	20
3.1.3. Hoàn thiện hệ thống pháp luật về đấu thầu qua mạng phải gắn với đồng bộ hạ tầng công nghệ thông tin, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số .....	20
<b>3.2. Giải pháp hoàn thiện pháp luật về đấu thầu qua mạng .....</b>	<b>20</b>
3.2.1. Hoàn thiện pháp luật về chủ thể và trách nhiệm của các chủ thể trong đấu thầu qua mạng.....	20
3.2.2. Hoàn thiện pháp luật về các phương thức lựa chọn nhà thầu qua mạng ..	20
3.2.3. Hoàn thiện pháp luật về quy trình đấu thầu qua mạng.....	20
3.2.4. Hoàn thiện pháp luật về việc cung cấp thông tin, bảo mật thông tin trong đấu thầu qua mạng.....	20
3.2.5. Hoàn thiện pháp luật về việc thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm hành chính trong đấu thầu qua mạng .....	20

<b>3.3. Giải pháp nâng cao hiệu quả thực hiện pháp luật về đấu thầu qua mạng .....</b>	<b>20</b>
3.3.1. Giải pháp chung .....	20
3.3.2. Giải pháp nâng cao hiệu quả thực hiện pháp luật về đấu thầu qua mạng tại tỉnh Gia Lai.....	21
Tiêu kết Chương 3.....	22
<b>KẾT LUẬN .....</b>	<b>23</b>



## MỞ ĐẦU

### **1. Tính cấp thiết của việc nghiên cứu đề tài**

Đấu thầu là quá trình lựa chọn nhà thầu để ký kết và thực hiện hợp đồng cung cấp dịch vụ tư vấn, dịch vụ phi tư vấn, mua sắm hàng hóa, xây lắp; lựa chọn nhà đầu tư để ký kết và thực hiện hợp đồng dự án đầu tư theo hình thức đối tác công tư, dự án đầu tư có sử dụng đất trên cơ sở bảo đảm cạnh tranh, công bằng, minh bạch và hiệu quả kinh tế. Có nghĩa là chủ đầu tư lựa chọn nhà thầu đáp ứng các yêu cầu của mình; trong đó, bên mua sẽ tổ chức đấu thầu để bên bán (các nhà thầu) cạnh tranh nhau. Như vậy, mục tiêu của bên mua là có được các hàng hóa và dịch vụ thỏa mãn các yêu cầu của mình về kỹ thuật, chất lượng và chi phí thấp nhất; mục đích của nhà thầu là giành được quyền cung cấp mua hàng hóa, dịch vụ đó với giá đủ bù đắp các chi phí đầu vào và đảm bảo mức lợi nhuận cao nhất có thể. Từ đó ta thấy được, đấu thầu là một phương thức hoạt động hiệu quả, đem lại nhiều lợi ích và tạo ra môi trường cạnh tranh lành mạnh cho các chủ đầu tư.

Chính vì vậy, việc thiết lập một hệ thống đấu thầu thống nhất, đồng bộ trong cả nước là một điều tất yếu và rất quan trọng trong nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa như nước ta hiện nay nhằm mục đích đảm bảo sự phân bổ nguồn lực có hạn của Chính phủ. Để làm được điều này đấu thầu qua mạng là một giải pháp đem lại sự hiệu quả, tiết kiệm thời gian, chi phí, nhân lực, tạo môi trường cạnh tranh lành mạnh; đảm bảo lựa chọn nhà thầu đáp ứng yêu cầu, năng lực, đảm bảo chất lượng; hạn chế được tình trạng cạnh tranh không lành mạnh giữa các nhà thầu nhằm mục đích trúng thầu, thao túng bên mời thầu. Như vậy có thể thấy, đấu thầu qua mạng làm tăng cường tính công khai minh bạch thông tin trong hoạt động đấu thầu, thể hiện quyết tâm phòng chống tham nhũng của Đảng và Nhà nước.

Hệ thống đấu thầu qua điện tử được xây dựng và đưa vào thử nghiệm năm 2009 dựa trên hệ thống mua sắm chính phủ điện tử của Hàn Quốc (KONEPS) và được tối ưu hóa phù hợp với điều kiện thực tiễn của Việt Nam. Năm 2016 đến

nay, đấu thầu qua mạng được triển khai chính thức trên phạm vi toàn quốc theo lộ trình, giai đoạn cụ thể. Đến ngày 01/02/2020, thời điểm có hiệu lực của Thông tư 11/2019/TT-BKHĐT ngày 16/12/2019 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư quy định chi tiết việc cung cấp, đăng tải thông tin về đấu thầu, lộ trình áp dụng lựa chọn nhà thầu qua mạng và quản lý, sử dụng giá trị bảo đảm dự thầu, bảo đảm thực hiện hợp đồng không hoàn trả; đến năm 2022, sự ra đời của Thông tư 08/2022/TT-BKHĐT ngày 31/5/2022 và Thông tư 10/2022/TT-BKHĐT ngày 15/6/2022 theo đó Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã nhấn mạnh lộ trình áp dụng lựa chọn nhà thầu qua mạng giai đoạn 2020-2025; giai đoạn 2022-2024 trở đi.

Hiện nay, cuộc cách mạng công nghiệp 4.0 đang ngày càng phát triển và rộng khắp trên phạm vi toàn lãnh thổ, không gian địa lý gần như bị xoá bỏ. Thay vào những thao tác, giấy tờ thủ công thì đó là nền tảng tự động hoá, số hoá và mang tính chất kết nối giữa thực và ảo. Trong lĩnh vực đấu thầu tại Việt Nam, hình thức đấu thầu qua mạng đang dần thay thế hình thức đấu thầu truyền thống từ đó góp phần tạo môi trường kinh doanh, thương mại cạnh tranh lành mạnh, công bằng, minh bạch, hạn chế được tình trạng nhũng nhiễu. Chính vì sự phát triển nhanh chóng của nền tảng tự động hóa, cho nên hành lang pháp lý liên quan đến đấu thầu qua mạng đang từng bước hoàn thiện, tuy nhiên vẫn chưa theo kịp thời tình hình thực tiễn với nhiều vấn đề mới phát sinh. Do đó, việc nghiên cứu thực trạng triển khai thực hiện tại một địa phương và các vấn đề pháp luật Việt Nam về đấu thầu qua mạng là hết sức cần thiết. Từ đó, đưa ra những đánh giá khách quan về pháp luật đấu thầu qua mạng ở Việt Nam và có phương hướng hoàn thiện nhằm phù hợp với yêu cầu của thực tiễn hiện nay. Đây chính là lý do tôi lựa chọn đề tài **“Pháp luật về đấu thầu qua mạng, qua thực tiễn tại tỉnh Gia Lai”** làm Luận văn thạc sĩ Luật học của mình.

## **2. Tình hình nghiên cứu**

Hiện nay, liên quan đến pháp luật về đấu thầu qua mạng là vấn đề không còn mới và nhận được nhiều sự quan tâm từ các chuyên gia, học giả giới luật học nước ta. Khi tiến hành nghiên cứu đề tài này, tác giả có tìm hiểu và nhận thấy



trước đó đã có một số công trình nghiên cứu về vấn đề này ở nhiều góc độ khác nhau như: Nguyễn Thành Nam (2014), *Pháp luật Việt Nam về đấu thầu xây dựng – thực trạng và hướng hoàn thiện*, Luận văn Thạc sĩ, Khoa Luật – Đại học Quốc gia Hà Nội; Trần Thị Xuân Anh (2017), *Pháp luật về xử lý hành vi vi phạm trong lĩnh vực đấu thầu*, Luận văn Thạc sĩ, Trường Đại học Luật Hà Nội; Hoàng Ngọc Bích (2018), *Thực trạng và giải pháp thúc đẩy hoạt động đấu thầu qua mạng ở Việt Nam*, Luận văn Thạc sĩ, Viện Hàn lâm khoa học xã hội Việt Nam; Đỗ Kiến Vọng (2019), *Quản lý nhà nước về đấu thầu mua sắm công ở Việt Nam*, Luận án Tiến sĩ, Viện Hàn lâm khoa học xã hội Việt Nam-Học viện Khoa học xã hội; Bùi Xuân Khánh Bình (2020), *Pháp luật về đấu thầu qua mạng*, Luận văn Thạc sĩ, Trường Đại học Kinh tế-Luật, Đại học Quốc gia thành phố Hồ Chí Minh; Nguyễn Thị Bình (2020), *Pháp luật về đấu thầu qua mạng, thực tiễn áp dụng tại Việt Nam hiện nay*, Luận văn Thạc sĩ, Trường Đại học Luật Hà Nội; Nguyễn Hữu Mạnh (2020), *Bảo đảm cạnh tranh trong đấu thầu xây lắp theo pháp luật Việt Nam*, Luận án Tiến sĩ, Học viện Khoa học xã hội-Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam.

Nhìn chung, các công trình nghiên cứu nêu trên đã cung cấp và phản ánh các nội dung lý luận cũng như thực tiễn liên quan đến pháp luật về đấu thầu qua mạng. Trên cơ sở kế thừa một số vấn đề lý luận, thực trạng thực hiện pháp luật về đấu thầu qua mạng cũng như thực tiễn thực hiện pháp luật về đấu thầu qua mạng trên các lĩnh vực, địa bàn. Tuy nhiên trong bối cảnh Luật Đấu thầu năm 2013 và các Nghị định, Thông tư hướng dẫn có hiệu lực thi hành thì tính thời sự của các công trình nêu trên đã không còn phù hợp và để có một cái nhìn cụ thể ở tầm vi mô ở một địa phương thì vẫn chưa có công trình nào nói về công tác đấu thầu qua mạng. Do đó, Luận văn tiếp tục đi sâu nghiên cứu một cách toàn diện hơn vấn đề pháp luật về đấu thầu qua mạng từ thực trạng pháp luật Việt Nam cho tới thực tiễn áp dụng của một địa phương để từ đó đưa ra các giải pháp hoàn thiện trong thời gian tới.

### **3. Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu**

### ***3.1. Mục đích nghiên cứu***

Luận văn nhằm mục đích nghiên cứu, đề xuất các giải pháp hoàn thiện pháp luật và nâng cao hiệu quả thực hiện pháp luật về đấu thầu qua mạng trong thời gian tới.

### ***3.2. Nhiệm vụ nghiên cứu***

Để đạt được mục đích nghiên cứu, Luận văn có các nhiệm vụ cơ bản sau:

Một là, nghiên cứu, hệ thống hóa các cơ sở lý luận về pháp luật đấu thầu qua mạng.

Hai là, phân tích, đánh giá thực trạng pháp luật về đấu thầu qua mạng.

Ba là, nghiên cứu thực tiễn thực hiện pháp luật về đấu thầu qua mạng ở Gia Lai.

Bốn là, đề xuất giải pháp hoàn thiện pháp luật và nâng cao hiệu quả thực hiện pháp luật về đấu thầu qua mạng.

## **4. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu**

### ***4.1. Đối tượng nghiên cứu***

Đối tượng nghiên cứu của luận văn là các quan điểm, hệ thống quy phạm pháp luật hiện hành điều chỉnh về đấu thầu qua mạng tại Việt Nam và thực tiễn áp dụng các quy định này.

Một là, các vấn đề lý luận pháp luật về đấu thầu qua mạng.

Hai là, thực trạng pháp luật về đấu thầu qua mạng thông qua Luật Đấu thầu năm 2013 và các văn bản khác có liên quan.

Ba là, thực tiễn thực hiện pháp luật về đấu thầu qua mạng thông qua các số liệu Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia và các báo cáo công tác đấu thầu hằng năm của tỉnh Gia Lai.

### ***4.2. Phạm vi nghiên cứu***

- Không gian nghiên cứu: Gia Lai.

- Thời gian nghiên cứu: Giai đoạn 2019 - 2022.

## **5. Phương pháp luận và phương pháp nghiên cứu**

### ***5.1. Phương pháp luận***

Để hoàn thành các mục tiêu của đề tài, trong quá trình nghiên cứu, tìm hiểu, vận dụng luận văn đã được thực hiện trên cơ sở của phương pháp duy vật biện chứng. Luận văn được thực hiện trên cơ sở lý luận của chủ nghĩa Mác-Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh về Nhà nước và pháp luật, các đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước.

## ***5.2. Phương pháp nghiên cứu***

Trong quá trình triển khai các vấn đề nghiên cứu, Luận văn sử dụng một số phương pháp sau:

- Phương pháp phân tích và tổng hợp: Phương pháp này được sử dụng trong tất cả các chương của luận văn để trình bày nhằm làm rõ, đảm bảo tính hệ thống, khái quát của các vấn đề về lý luận, quy định của pháp luật đấu thầu qua mạng.

- Phương pháp thống kê được sử dụng để làm rõ thực tiễn thực hiện pháp luật về đấu thầu qua mạng tại tỉnh Gia Lai.

- Phương pháp so sánh: Phương pháp này được sử dụng trong luận văn để so sánh khái niệm, quy định của pháp luật cũng như số liệu việc triển khai thực hiện đấu thầu qua mạng của các tỉnh so với tỉnh Gia Lai, phương pháp này tập chung chủ yếu ở chương 2 của luận văn.

## **6. Ý nghĩa lý luận và thực tiễn của Luận văn**

### ***6.1. Ý nghĩa lý luận của Luận văn***

Luận văn đã khái quát có hệ thống các vấn đề lý luận pháp luật về đấu thầu qua mạng. Đồng thời, Luận văn cũng làm rõ thực trạng pháp luật về đấu thầu qua mạng tại tỉnh Gia Lai. Từ đó, Luận văn rút ra những bất cập, hạn chế còn tồn tại và đề giải pháp hoàn thiện trong lĩnh vực pháp luật này. Những đóng góp khoa học của Luận văn sẽ là tài liệu tham khảo trong quá trình học tập, nghiên cứu và xây dựng pháp luật về đấu thầu qua mạng.

### ***6.2. Ý nghĩa thực tiễn của Luận văn***

Luận văn làm rõ được thực trạng thực hiện pháp luật về đấu thầu qua mạng. Từ đó, Luận văn chỉ ra những khó khăn, vướng mắc còn tồn tại trong quá trình thực thi pháp luật và đưa ra các giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả thực hiện pháp

luật về đấu thầu qua mạng trong thời gian tới. Những đóng góp thực tiễn của Luận văn có giá trị tham khảo đối với các bên đấu thầu, đặc biệt là đấu thầu trên hệ thống mạng đấu thầu quốc gia nhằm bảo vệ tối đa quyền và lợi ích hợp pháp của các bên.

## **7. Bố cục của Luận văn**

Luận văn gồm có phần Mở đầu, Nội dung và Danh mục tài liệu tham khảo; trong đó nội dung của Luận văn được bố cục thành ba chương như sau:

Chương 1. Một số vấn đề lý luận pháp luật về đấu thầu qua mạng.

Chương 2. Thực trạng pháp luật và thực tiễn thực hiện pháp luật đấu thầu qua mạng trên địa bàn tỉnh Gia Lai.

Chương 3: Định hướng, một số giải pháp hoàn thiện pháp luật và nâng cao hiệu quả thực hiện pháp luật về đấu thầu qua mạng.

## Chương 1

# MỘT SỐ VẤN ĐỀ LÝ LUẬN PHÁP LUẬT VỀ ĐẤU THẦU QUA MẠNG

### 1.1. Khái quát về đấu thầu qua mạng

#### 1.1.1. Khái niệm về đấu thầu qua mạng

Pháp luật hiện hành quy định như sau: “*Đấu thầu qua mạng là đấu thầu được thực hiện thông qua việc sử dụng hệ thống mạng đấu thầu quốc gia*”. Trong đó Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia được quy định “*là hệ thống công nghệ thông tin do cơ quan quản lý nhà nước về hoạt động đấu thầu xây dựng và quản lý nhằm mục đích thống nhất quản lý thông tin về đấu thầu và thực hiện đấu thầu qua mạng*”. Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia là hệ thống công nghệ thông tin do Cục Quản lý đấu thầu, Bộ Kế hoạch và Đầu tư xây dựng, quản lý và vận hành có địa chỉ <http://muasamcong.mpi.gov.vn> nhằm mục đích thống nhất quản lý thông tin về đấu thầu và thực hiện đấu thầu qua mạng. Hiện nay, hệ thống mạng đấu thầu quốc gia có bốn chức năng là: công thông tin về đấu thầu và đấu thầu qua mạng, quản lý thông tin người dùng đã đăng ký tài khoản trên hệ thống, thực hiện việc đấu thầu điện tử và hỗ trợ người dùng.

Như vậy, “*đấu thầu qua mạng là quá trình lựa chọn nhà thầu để ký kết và thực hiện hợp đồng cung cấp dịch vụ tư vấn, dịch vụ phi tư vấn, mua sắm hàng hóa, xây lắp thông qua Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia. Tất cả các thông tin, cơ sở dữ liệu liên quan đến quá trình lựa chọn nhà thầu, ký kết và thực hiện hợp đồng phải được quản lý, đăng tải đầy đủ và công khai trên Hệ thống này*”.

#### 1.1.2. Đặc điểm của đấu thầu qua mạng

\* Một số đặc điểm chung:

Thứ nhất, đấu thầu là 1 hoạt động thương mại với chủ thể là các bên mua bán hàng hóa, dịch vụ; còn được gọi là bên dự thầu và bên mời thầu.

Thứ hai, đấu thầu là một giai đoạn tiền hợp đồng, nghĩa là giai đoạn bên mời thầu đưa ra các yêu cầu, mục tiêu hướng tới để bên dự thầu căn cứ vào đó xét

đến điều kiện của mình để biểu lộ ý muốn giao kết hợp đồng bằng việc tham gia đấu thầu để tiến tới việc hình thành hợp đồng.

Thứ ba, đối tượng của hoạt động đấu thầu hàng hóa, dịch vụ là các loại hàng hóa thương mại được phép lưu thông trên thị trường và dịch vụ thương mại được phép thực hiện theo quy định pháp luật.

Thứ tư, hình thức pháp lý của quan hệ đấu thầu hàng hóa, dịch vụ là hồ sơ mời thầu và hồ sơ dự thầu.

Thứ năm, giá của gói thầu xét trên góc độ giá cả thì đấu thầu cần thiết phải có sự khống chế về giá, gọi là giá gói thầu hoặc dự toán được đưa ra bởi bên mời thầu theo khả năng tài chính của bên mời thầu.

\* Một số đặc điểm riêng của Đấu thầu qua mạng:

Thứ nhất, đấu thầu qua mạng là hoạt động được thực hiện hoàn toàn trên không gian mạng thông qua hệ thống Internet. Đấu thầu qua mạng không bị phụ thuộc vào không gian cũng như thời gian.

Thứ hai, đấu thầu qua mạng phải có ít nhất ba chủ thể tham gia là Bên mời thầu, bên dự thầu và cơ quan quản lý Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia.

Thứ ba, đấu thầu qua mạng cần sử dụng một hệ thống mạng đấu thầu với các chức năng quản lý hệ thống thông tin đấu thầu.

### ***1.1.3. Nguyên tắc thực hiện đấu thầu qua mạng***

- Nguyên tắc cạnh tranh.
- Nguyên tắc công bằng.
- Nguyên tắc công khai.
- Nguyên tắc minh bạch.
- Nguyên tắc hiệu quả.

## **1.2. Khái quát pháp luật về đấu thầu qua mạng**

### ***1.2.1. Khái niệm, đặc điểm pháp luật về đấu thầu qua mạng***

Theo đó, pháp luật về đấu thầu qua mạng có thể hiểu: “*Pháp luật về đấu thầu qua mạng cũng chính là tổng hợp các quy định của pháp luật do Nhà nước*

*ban hành hoặc thừa nhận và bảo đảm thực hiện nhằm điều chỉnh các quan hệ xã hội phát sinh giữa các chủ thể trong quá trình lựa chọn nhà thầu qua mạng”.*

*\*Một số đặc điểm pháp luật về đấu thầu qua mạng:*

Thứ nhất, pháp luật về đấu thầu qua mạng được quy định trong nhiều văn bản quy phạm pháp luật khác so với đấu thầu truyền thống.

Thứ hai, đấu thầu qua mạng ngoài thực hiện những khoản phí, lệ phí để bảo đảm dự thầu trong đấu thầu qua mạng, còn phải thực hiện thanh toán các khoản chi phí sử dụng dịch vụ khi tham gia hệ thống mạng đấu thầu quốc gia.

Thứ ba, chủ thể tham gia trực tiếp vào quá trình lựa chọn nhà thầu phải đáp ứng các điều kiện của pháp luật về đấu thầu như chứng chỉ hành nghề đấu thầu, chứng chỉ ngoại ngữ, trình độ chuyên môn đối với những gói thầu đặc thù.

### ***1.2.2. Nội dung của pháp luật về đấu thầu qua mạng***

Hiện nay, Luật Đấu thầu năm 2013 hiện đang quy định về đấu thầu qua mạng và một số văn bản hướng dẫn thi hành liên quan đến đấu thầu qua mạng quy định một số nội dung cơ bản của pháp luật về đấu thầu qua mạng, cụ thể: Chủ thể và trách nhiệm của các chủ thể trong đấu thầu qua mạng; Các hình thức lựa chọn nhà thầu qua mạng; Các phương thức lựa chọn nhà thầu qua mạng; Quy trình đấu thầu qua mạng; Việc xử lý vi phạm về đấu thầu.

## **1.3. Những yếu tố tác động đến pháp luật và thực hiện pháp luật đấu thầu qua mạng**

### ***1.3.1. Yếu tố phát triển của công nghệ thông tin của nước ta hiện nay***

Đấu thầu điện tử hình thành và phát triển cùng với sự phát triển của công nghệ thông tin. Do đó, trình độ phát triển công nghệ thông tin và xu hướng ứng dụng công nghệ thông tin ảnh hưởng trực tiếp đến yêu cầu các yếu tố đầu vào cho hoạt động đấu thầu điện tử từ cơ sở hạ tầng của hệ thống đấu thầu điện tử, tài chính và yêu cầu với nhân lực tham gia hệ thống đấu thầu điện tử.

### ***1.3.2. Yếu tố tổ chức bộ máy cơ quan công quyền thực hiện việc thanh tra, giám sát, xử lý và giải quyết tranh chấp pháp luật về đấu thầu qua mạng***

Những năm qua, các cơ quan nhà nước đã tích cực nâng cao vai trò và đạt được một số kết quả quan trọng trong công tác đấu thầu qua mạng. Tuy nhiên, vẫn còn một số vấn đề hạn chế về nhân lực, công nghệ thông tin, cơ sở vật chất về hạ tầng thông tin, nguồn vốn ngân sách nhà nước....cần được quan tâm, đưa ra các giải pháp thúc đẩy sự phát triển của hạ tầng công nghệ thông tin.

### **Tiểu kết Chương 1**



## Chương 2

# THỰC TRẠNG PHÁP LUẬT VÀ THỰC TIỄN THỰC HIỆN PHÁP LUẬT VỀ ĐẤU THẦU QUA MẠNG Ở TỈNH GIA LAI

### 2.1. Thực trạng pháp luật về đấu thầu qua mạng

#### 2.1.1. Quy định của pháp luật về đấu thầu qua mạng

##### 2.1.1.1. Chủ thể và trách nhiệm của các chủ thể trong đấu thầu qua mạng

\* Bên mời thầu (*có thể thương nhân hoặc không phải là thương nhân*) là bên có nhu cầu mua sắm hàng hóa, sử dụng dịch vụ. Theo quy định của pháp luật, bên mời thầu là cơ quan, tổ chức có chuyên môn và năng lực để thực hiện các hoạt động đấu thầu<sup>1</sup>, bao gồm: Chủ đầu tư hoặc tổ chức do chủ đầu tư quyết định thành lập hoặc lựa chọn; Đơn vị dự toán trực tiếp sử dụng nguồn vốn mua sắm thường xuyên; Đơn vị mua sắm tập trung; Cơ quan nhà nước có thẩm quyền hoặc tổ chức trực thuộc do cơ quan nhà nước có thẩm quyền lựa chọn.

- Trách nhiệm của bên mời thầu trong đấu thầu qua mạng, theo đó ngoài những trách nhiệm cơ bản của bên mời thầu trong thực hiện gói thầu thuộc dự án, trong mua sắm thường xuyên, trong việc lựa chọn nhà thầu của bên mời thầu như khi thực hiện đấu thầu truyền thống thì bên mời thầu khi tham gia vào hệ thống mạng đấu thầu quốc gia còn phải chịu một số trách nhiệm sau theo quy định của pháp luật<sup>2</sup>, cụ thể: “Trang bị cơ sở hạ tầng về công nghệ thông tin đáp ứng yêu cầu đấu thầu qua mạng; quản lý và không tiết lộ khóa bí mật của chứng thư số được cấp. Trường hợp bên mời thầu bị mất chứng thư số hoặc phát hiện chứng thư số bị sử dụng trái phép thì phải thông báo ngay cho tổ chức cung cấp dịch vụ chứng thực chữ ký số để hủy bỏ và cấp mới chứng thư số; gia hạn thời hạn hiệu lực của chứng thư số bảo đảm chứng thư số còn hiệu lực trong suốt quá trình tổ chức đấu thầu; chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác và trung thực của các thông tin đã đăng ký, đăng tải lên hệ thống mạng đấu thầu quốc gia khi

<sup>1</sup> Khoản 3, Điều 4, Luật Đấu thầu năm 2013.

<sup>2</sup> Điều 79, Luật Đấu thầu năm 2013

đăng nhập bằng chứng thư số của mình; kiểm tra và xác nhận việc đăng tải các thông tin của mình đã nhập vào hệ thống mạng đấu thầu quốc gia; tuân thủ quy định của Luật Đấu thầu năm 2013 và quy định khác của pháp luật có liên quan.”

\* Bên dự thầu là các thương nhân có năng lực cung cấp hàng hóa, dịch vụ cho gói thầu. Bên dự thầu là các nhà thầu đáp ứng đủ các điều kiện, tiêu chuẩn theo quy định của pháp luật và các điều kiện, mục tiêu yêu cầu của bên mời thầu. Nhà thầu là một tổ chức, đơn vị có đầy đủ năng lực để thi công xây dựng công trình cho các chủ đầu tư, sau đó, nhà thầu sẽ ký hợp đồng với chủ đầu tư và thầu toàn bộ các công việc, dự án liên quan đến công trình ấy. Quy định của pháp luật hiện hành thì bên dự thầu là nhà thầu, nhà đầu tư có thể là tổ chức hoặc cá nhân phải đảm bảo tư cách hợp lệ khi tham gia dự thầu.

- Với tư cách là bên dự thầu thì các tổ chức, cá nhân ngoài phải chịu những trách nhiệm cơ bản của một nhà thầu, nhà đầu tư như trong đấu thầu truyền thống, thì nhà thầu, nhà đầu tư tham gia hệ thống mạng đấu thầu quốc gia còn có những trách nhiệm: Trang bị cơ sở hạ tầng về công nghệ thông tin khi tham gia đấu thầu qua mạng; quản lý và không tiết lộ khóa bí mật của chứng thư số được cấp. Trường hợp người sử dụng thuộc nhà thầu, nhà đầu tư bị mất hoặc phát hiện có một bên thứ ba đang sử dụng chứng thư số của đơn vị mình thì phải tiến hành ngay việc thay đổi khóa bí mật chứng thư số, hủy bỏ chứng thư số theo hướng dẫn của tổ chức cung cấp dịch vụ chứng thực chữ ký số; gia hạn thời hạn hiệu lực của chứng thư số bảo đảm chứng thư số còn hiệu lực trong suốt quá trình tham gia đấu thầu; chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác và trung thực của các thông tin đã đăng ký, đăng tải trên hệ thống mạng đấu thầu quốc gia khi đăng nhập bằng chứng thư số của mình; chịu trách nhiệm về kết quả khi tham gia đấu thầu qua mạng trong trường hợp gặp sự cố do hệ thống mạng ở phía nhà thầu, nhà đầu tư làm cho tài liệu không mở và đọc được; tuân thủ quy định của Luật Đấu thầu năm 2013 và quy định khác của pháp luật có liên quan.

\* Tổ chức vận hành hệ thống mạng đấu thầu quốc gia

Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia là hệ thống công nghệ thông tin do cơ quan quản lý nhà nước về hoạt động đấu thầu xây dựng và quản lý nhằm mục đích thống nhất quản lý thông tin về đấu thầu và thực hiện đấu thầu qua mạng. Đến ngày 21 tháng 12 năm 2017, Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã ban hành Quyết định 1858/QĐ-BKHĐT, trong đó quy định nhiệm vụ và quyền hạn của Cục quản lý đấu thầu là xây dựng, quản lý, hướng dẫn sử dụng hệ thống mạng đấu thầu quốc gia và đấu thầu qua mạng; quản lý hệ thống thông tin và cơ sở dữ liệu về đấu thầu, về PPP trên phạm vi cả nước.

- Trách nhiệm của tổ chức vận hành hệ thống mạng đấu thầu quốc gia bao gồm: Quản lý và vận hành hệ thống mạng đấu thầu quốc gia; bảo mật thông tin trong quá trình đấu thầu qua mạng theo quy định; cung cấp các dịch vụ hướng dẫn chủ đầu tư, bên mời thầu, nhà thầu, nhà đầu tư thực hiện đấu thầu qua mạng và đăng ký, đăng tải thông tin trên hệ thống mạng đấu thầu quốc gia; lưu trữ thông tin phục vụ công tác tra cứu, theo dõi, giám sát, kiểm tra, thanh tra, kiểm toán; thông báo công khai điều kiện về hạ tầng công nghệ thông tin của người sử dụng khi tham gia đấu thầu qua mạng.

#### *2.1.1.2. Hình thức lựa chọn nhà thầu qua mạng*

Hiện nay, theo quy định của pháp luật thì có 08 hình thức lựa chọn nhà thầu, nhà đầu tư<sup>3</sup> đó là đấu thầu rộng rãi, đấu thầu hạn chế, chỉ định thầu, chào hàng cạnh tranh, mua sắm trực tiếp, tự thực hiện, lựa chọn nhà thầu, nhà đầu tư trong trường hợp đặc biệt và tham gia thực hiện cộng đồng. Tuy nhiên theo quy định thì lộ trình thực hiện áp dụng đấu thầu qua mạng đến năm 2022<sup>4</sup> chỉ có 03 hình thức lựa chọn nhà thầu qua mạng, cụ thể:

Thứ nhất, đấu thầu rộng rãi là hình thức lựa chọn nhà thầu, trong đó không hạn chế số lượng nhà thầu tham dự. Bên mời thầu phải thông báo công khai các điều kiện, thời gian dự thầu trên các phương tiện thông tin đại chúng trước khi phát hành hồ sơ mời thầu.

---

<sup>3</sup> Mục 1, Chương 2, Luật Đấu thầu năm 2013

<sup>4</sup> Điều, Thông tư 08/2022/TT-BKHĐT

Thứ hai, đấu thầu hạn chế được áp dụng trong trường hợp gói thầu có yêu cầu cao về kỹ thuật hoặc kỹ thuật có tính đặc thù mà chỉ có một số nhà thầu đáp ứng yêu cầu của gói thầu.

Thứ ba, chào hàng cạnh tranh là hình thức mà bên mời thầu gửi yêu cầu chào hàng và nhận chào hàng (báo giá) từ nhà thầu. Việc chào hàng có thể được thực hiện bằng cách gửi trực tiếp, bằng fax, bằng đường bưu điện hoặc các phương tiện khác.

#### *2.1.1.3. Phương thức lựa chọn nhà thầu qua mạng*

Pháp luật Việt Nam hiện hành xây dựng 04 phương thức lựa chọn nhà thầu<sup>5</sup> gồm: Phương thức một giai đoạn một túi hồ sơ, phương thức một giai đoạn hai túi hồ sơ, phương thức một giai đoạn hai túi hồ sơ, phương thức hai giai đoạn một túi hồ sơ. Tuy nhiên, đối với đấu thầu qua mạng của nước ta thì chưa áp dụng phương thức lựa chọn nhà thầu hai giai đoạn một túi hồ sơ và hai giai đoạn hai túi hồ sơ. Theo đó, các phương thức lựa chọn nhà thầu qua mạng gồm:

Phương thức một giai đoạn một túi hồ sơ;

Phương thức một giai đoạn hai túi hồ sơ.

#### *2.1.1.4. Quy trình đấu thầu qua mạng*

\* Quy trình đăng ký tham gia hệ thống mạng đấu thầu quốc gia

Trước tiên, để thực hiện việc đấu thầu qua mạng, các bên cần phải đăng ký tài khoản để tham gia vào Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia với một trong các vai trò là bên mời thầu và nhà thầu<sup>6</sup>. Việc đăng ký tham gia vào Hệ thống sẽ cung cấp cho đối tượng đăng ký sử dụng 01 chứng thư số cho cá nhân, tổ chức để đăng nhập vào hệ thống và thực hiện đấu thầu điện tử trên hệ thống.

\* Quy trình đấu thầu qua mạng đối với bên mời thầu:

Trước tiên, bên mời thầu phải có sự phê duyệt dự án của cấp có thẩm quyền và đăng tải dự án, trường hợp đối với mua sắm thường xuyên hoặc mua sắm duy trì hoạt động, sản xuất thì không hình thành dự án đầu tư mà lúc đó chủ đầu tư chỉ

<sup>5</sup> Mục 2, Chương 2, Luật Đấu thầu năm 2013

<sup>6</sup> Điều 87, 88 Nghị định 63/2013/NĐ-CP

cần phê duyệt dự toán mua sắm. Sau khi đã được phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu và đăng tải kế hoạch lựa chọn nhà thầu thì cần tiến hành lập và phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu, sau đó tiến hành khai báo kế hoạch (bao gồm kế hoạch và khai báo tất cả các gói thầu có trong kế hoạch).

- Chuẩn bị lựa chọn nhà thầu
- Tổ chức lựa chọn nhà thầu
- Việc đánh giá E-HSDT, xếp hạng nhà thầu.
- Thương thảo hợp đồng, trình, thẩm định, phê duyệt và công khai kết quả lựa chọn nhà thầu.

- Hoàn thiện, ký kết hợp đồng.

- \* Quy trình đấu thầu qua mạng đối với nhà thầu

Sau khi kế hoạch lựa chọn nhà thầu của bên mời thầu được đăng tải công khai lên hệ thống, nhà thầu đăng nhập vào hệ thống để tìm kiếm các thông tin liên quan đến kế hoạch lựa chọn nhà thầu và một số thông tin chi tiết về dự án cũng như từng gói thầu của dự án. Trên cơ sở, năng lực của bản thân nhà thầu và các thông tin của dự án; nhà thầu lập kế hoạch tham gia dự thầu và dự tính những gói thầu sẽ tham dự. Để thực hiện đấu thầu qua mạng, trước tiên bên mời thầu phải đăng nhập vào hệ thống mạng đấu thầu quốc gia, sau đó, tìm kiếm và xem thông tin chi tiết của thông báo mời thầu.

- Sau khi tìm kiếm và xem thông tin chi tiết các gói thầu có khả năng thực hiện, cung ứng thì bên nhà thầu tải hồ sơ mời thầu từ hệ thống về máy tính.

- Thực hiện việc nộp hồ sơ dự thầu.

- Đến thời điểm mở thầu, nhà thầu có thể theo dõi quá trình mở thầu trên hệ thống và xem biên bản mở thầu.

- Sau khi bên mời thầu đưa kết quả đánh giá hồ sơ dự thầu lên hệ thống, nhà thầu có thể xem kết quả đánh giá hồ sơ dự thầu đối với hồ sơ của mình đã nộp.

- Sau khi bên mời thầu đăng tải kết quả lựa chọn nhà thầu, nhà thầu xem kết quả lựa chọn nhà thầu trúng thầu trên hệ thống. Trong trường hợp, nhà thầu

được thông báo trúng thầu thì bên nhà thầu và bên mời thầu sẽ thực hiện bước hoàn thiện và ký kết hợp đồng theo các thủ tục, trình tự theo quy định của pháp luật.

#### *2.1.1.5. Việc xử lý vi phạm về đấu thầu qua mạng*

Pháp luật hiện hành quy định các hình thức xử lý vi phạm trong đấu thầu theo như sau: Cảnh cáo, phạt tiền được áp dụng đối với tổ chức, cá nhân vi phạm pháp luật về đấu thầu theo quy định của pháp luật về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực kế hoạch và đầu tư; Cấm tham gia hoạt động đấu thầu được áp dụng đối với tổ chức, cá nhân vi phạm; Truy cứu trách nhiệm hình sự đối với cá nhân vi phạm pháp luật về đấu thầu mà cấu thành tội phạm theo quy định pháp luật về hình sự; Đối với cán bộ, công chức có hành vi vi phạm pháp luật về đấu thầu còn bị xử lý theo quy định của pháp luật về cán bộ, công chức.

#### **2.1.2. Đánh giá thực trạng pháp luật về đấu thầu qua mạng**

##### *2.1.2.1. Chủ thể và trách nhiệm của các chủ thể trong đấu thầu qua mạng*

Thứ nhất, các chủ thể tham gia đấu thầu chưa có sự nhận thức sâu sắc về những hiệu quả, lợi ích mà đấu thầu qua mạng đem lại.

Thứ hai, năng lực và các tiêu chuẩn cần có đối với các chủ thể thực hiện đấu thầu qua mạng của các chủ thể chưa đáp ứng được yêu cầu thực tiễn đặt ra.

Thứ ba, việc cấp chứng chỉ đào tạo về đấu thầu cho các chủ thể tham gia đấu thầu nói chung và đấu thầu qua mạng nói riêng còn mang tính hình thức chưa thực sự đạt hiệu quả.

Thứ tư, chất lượng đội ngũ nhà thầu tư vấn đấu thầu ở Việt Nam vẫn chưa được đánh giá cao, số lượng các nhà tư vấn thầu uy tín chỉ đếm trên đầu ngón tay.

##### *2.1.2.2. Hình thức lựa chọn nhà thầu qua mạng*

Việc áp dụng hình thức lựa chọn nhà thầu qua mạng chưa tạo ra sự linh hoạt, điều chỉnh phù hợp để tạo điều kiện thuận lợi cho các bên chủ thể tham gia đấu thầu cũng như đáp ứng thực hiện đúng theo quy định của pháp luật.

##### *2.1.2.3. Phương thức lựa chọn nhà thầu qua mạng*

Thứ nhất, không giữ được bí mật về giá dự thầu đồng thời cũng là một bất lợi cho các nhà thầu.

Thứ hai, trong phương thức một giai đoạn hai túi hồ sơ, các nhà thầu cũng không biết được giá dự thầu của các đối thủ cạnh tranh cùng tham gia đấu thầu, mà chỉ có những nhà thầu đạt yêu cầu về đề xuất kỹ thuật mới biết được giá dự thầu của nhau.

#### *2.1.2.4. Quy trình đấu thầu qua mạng*

Thứ nhất, quy trình đấu thầu qua mạng có thể được quy định tương đối chặt chẽ, tuy nhiên, chưa thể khẳng định 100% các công đoạn của hoạt động đấu thầu qua mạng được điện tử hóa.

Thứ hai, việc lệch thời điểm đóng/mở thầu giữa hồ sơ mời thầu và thông báo mời thầu đã và đang xuất hiện nhiều khiến quyền lợi hợp pháp của nhà thầu bị ảnh hưởng.

Thứ ba, các văn bản quy phạm pháp luật hướng dẫn và hệ thống mạng đấu thầu quốc gia để thực hiện đấu thầu qua mạng trong giai đoạn 2015-2022 có sự thay đổi, cập nhật liên tục các văn bản hướng dẫn này, cụ thể Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã ban hành 10 Thông tư hướng dẫn.

#### *2.1.2.5. Việc xử lý vi phạm hành chính trong đấu thầu qua mạng*

Thứ nhất, chưa có quy định về việc xử phạt vi phạm hành chính về các hành vi mạo danh chủ thể quản lý công tác đấu thầu.

Thứ hai, hệ thống mạng đấu thầu quốc gia chưa có tính năng ghi nhận đối với những trường hợp đang trong thời gian thi hành quyết định xử phạt vi phạm về các hình thức như cấm thầu... thì không được tham gia dự thầu. Điều này, làm cho một số bên dự thầu lợi dụng vẫn ngang nhiên thực hiện đấu thầu qua mạng mặc dù đang trong thời gian cấm thầu.

## **2.2. Thực tiễn thực hiện pháp luật về đấu thầu qua mạng ở tỉnh Gia Lai**

### ***2.2.1. Tình hình thực hiện pháp luật về đấu thầu qua mạng ở tỉnh Gia Lai***

Đến thời điểm hiện tại, việc đấu thầu qua mạng theo lộ trình quy định của pháp luật thì tỉnh Gia Lai có 100% các gói thầu trong hạn mức chào hàng cạnh

tranh được thực hiện qua mạng. Có 99,4% các gói thầu trong hạn mức đấu thầu rộng rãi được thực hiện qua mạng. Qua đó tỉnh Gia Lai đã và đang thực hiện rất tốt lộ trình áp dụng đấu thầu qua mạng theo quy định của pháp luật.

Ngoài ra, đấu thầu qua mạng còn giúp tiết kiệm chi phí và thời gian cho cả Nhà nước, chủ đầu tư, bên mời thầu và nhà thầu; là công cụ hữu hiệu trong việc bảo đảm các tiêu chí cạnh tranh, công bằng, minh bạch và phòng, chống tham nhũng, đẩy lùi vi phạm, tiêu cực trong đấu thầu. Tính chung cả năm 2021 tỷ lệ tiết kiệm nhờ đấu thầu qua mạng là 1,43%. Còn trong năm 2022 tỷ lệ tiết kiệm nhờ đấu thầu qua mạng là 1,68%.

### ***2.2.2. Một số vướng mắc, hạn chế trong thực hiện pháp luật về đấu thầu qua mạng ở tỉnh Gia Lai***

- Thứ nhất, còn xảy ra hiện tượng việc đưa các tiêu chí mang tính “đánh đố” nhà thầu, nhằm tạo lợi thế cho doanh nghiệp “sân sau”.

- Thứ hai, công tác tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật về đấu thầu qua mạng còn mang tính hình thức, chưa có nhiều lớp đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn chuyên sâu cho các bên trong công tác đấu thầu nói chung và đấu thầu qua mạng nói riêng.

- Thứ ba, năng lực của chủ đầu tư, bên mời thầu và tư vấn đấu thầu còn chưa đáp ứng yêu cầu thực tiễn đặt ra.

- Thứ tư, việc xử lý vi phạm hành chính trong đấu thầu nói chung và đấu thầu qua mạng nói riêng vẫn còn chưa nghiêm, chưa triệt để và chưa có sự theo dõi, kiểm tra, rà soát.

- Thứ năm, hạ tầng công nghệ thông tin vẫn chưa trở thành nền tảng vững chắc, làm cơ sở để áp dụng và thực hiện pháp luật về đấu thầu qua mạng.

- Thứ sáu, hiện nay việc tra cứu, tìm kiếm các nội dung đăng tải về các hồ sơ mời thầu, dự thầu còn gặp nhiều hạn chế.

### ***2.2.3. Một số nguyên nhân của vướng mắc, hạn chế trong thực hiện pháp luật về đấu thầu qua mạng ở tỉnh Gia Lai***



Pháp luật về đấu thầu nói chung và đấu thầu qua mạng nói riêng hiện nay đang có sự điều chỉnh, thay đổi, bổ sung liên tục.

Công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật về đấu thầu chưa được thực hiện thường xuyên, còn mang tính hình thức.

Một số cơ quan, đơn vị, địa phương trên địa bàn tỉnh chưa thật sự quan tâm, chú trọng đến công tác đấu thầu.

Chưa có quy định chặt chẽ về sự phối hợp chặt chẽ trong quá trình triển khai thực hiện, kiểm tra, giám sát việc thực hiện công tác đấu thầu giữa các cơ quan quản lý nhà nước về đấu thầu và cơ quan thực hiện mua sắm công trên địa bàn tỉnh.

Đội ngũ cán bộ, công chức thực hiện công tác đấu thầu, mua sắm tài sản công của cơ quan, đơn vị từ cấp tỉnh đến cấp xã còn thiếu về số lượng, hạn chế về chuyên môn, nghiệp vụ.

## **Tiểu kết Chương 2**

### Chương 3

## ĐỊNH HƯỚNG, MỘT SỐ GIẢI PHÁP HOÀN THIỆN PHÁP LUẬT VÀ NÂNG CAO HIỆU QUẢ THỰC HIỆN PHÁP LUẬT VỀ ĐẤU THẦU QUA MẠNG

### 3.1. Định hướng hoàn thiện pháp luật về đấu thầu qua mạng

*3.1.1. Hoàn thiện và tăng cường các thiết chế thực thi pháp luật về đấu thầu qua mạng nhằm đảm bảo thống nhất, đồng bộ, khả thi*

*3.1.2. Hoàn thiện pháp luật về đấu thầu qua mạng phải đáp ứng yêu cầu hội nhập kinh tế quốc tế trong giai đoạn hiện nay*

*3.1.3. Hoàn thiện hệ thống pháp luật về đấu thầu qua mạng phải gắn với đồng bộ hạ tầng công nghệ thông tin, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số*

### 3.2. Giải pháp hoàn thiện pháp luật về đấu thầu qua mạng

*3.2.1. Hoàn thiện pháp luật về chủ thể và trách nhiệm của các chủ thể trong đấu thầu qua mạng*

*3.2.2. Hoàn thiện pháp luật về các phương thức lựa chọn nhà thầu qua mạng*

*3.2.3. Hoàn thiện pháp luật về quy trình đấu thầu qua mạng*

*3.2.4. Hoàn thiện pháp luật về việc cung cấp thông tin, bảo mật thông tin trong đấu thầu qua mạng*

*3.2.5. Hoàn thiện pháp luật về việc thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm hành chính trong đấu thầu qua mạng*

**3.3. Giải pháp nâng cao hiệu quả thực hiện pháp luật về đấu thầu qua mạng**

#### *3.3.1. Giải pháp chung*

- Thứ nhất, đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến các quy định của pháp luật về đấu thầu qua mạng và theo dõi việc thi hành pháp luật về đấu thầu qua mạng của các đối tượng tham gia vào việc đấu thầu qua mạng như bên tổ chức lựa chọn nhà thầu, bên mời thầu, bên dự thầu, chủ đầu tư,...

- Thứ hai, bố trí các công chức có trình độ chuyên môn tốt, nắm vững các quy định của pháp luật cũng như các cơ chế chính sách về mua sắm, đấu thầu nói chung và đấu thầu qua mạng nói riêng để thực hiện, đảm nhận các nhiệm vụ về mua sắm hàng hóa, dịch vụ công nhà nước.

- Thứ ba, tăng cường công tác đào tạo, tập huấn, hướng dẫn cho các cá nhân, tổ chức, đơn vị làm công tác đấu thầu nắm bắt kịp thời các quy định của pháp luật và các kỹ năng cần thiết để họ có thể kịp thời thích ứng, bắt nhịp được với các xu thế công nghiệp hoá, hiện đại hoá trong lĩnh vực đấu thầu, cũng như trong nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa của nước ta hiện nay.

- Thứ tư, tăng cường đầu tư cơ sở vật chất, hạ tầng kỹ thuật đáp ứng nhu cầu thực tiễn.

- Thứ năm, cần có sự phân cấp, phân quyền cho các cơ quan, đơn vị có liên quan chuyên trách về công tác quản lý nhà nước về đấu thầu qua mạng nhanh chóng tiếp nhận và xử lý các phản ánh, kiến nghị, các vướng mắc của các cơ quan, doanh nghiệp khi tham gia đấu thầu qua mạng để nhanh chóng tháo gỡ các vướng mắc cho doanh nghiệp, từ đó giúp doanh nghiệp tiến hành việc đấu thầu qua mạng một cách thuận lợi, tiết kiệm thời gian, chi phí.

- Thứ sáu, đẩy mạnh thực hiện cải cách hành chính toàn diện trên phạm vi cả nước trong công tác đấu thầu.

- Thứ bảy, chú trọng việc bảo đảm thực hiện các nguyên tắc cạnh tranh, công khai, minh bạch, hiệu quả trong hoạt động đấu thầu, lựa chọn nhà thầu qua mạng.

- Thứ tám, học tập kinh nghiệm và tiếp thu các quy định của pháp luật của các nước thành công trên thế giới.

### ***3.3.2. Giải pháp nâng cao hiệu quả thực hiện pháp luật về đấu thầu qua mạng tại tỉnh Gia Lai***

Thứ nhất, tiếp tục xây dựng các chương trình hành động đẩy mạnh thực hiện lựa chọn nhà thầu qua mạng

Thứ hai, nâng cao kiến thức pháp luật cho đội ngũ cán bộ, công chức trên địa bàn tỉnh Gia Lai, xây dựng đội ngũ cán bộ công chức sử dụng thành thạo hệ thống mạng đấu thầu quốc gia.

Thứ ba, phối hợp với các đơn vị có liên quan thường xuyên mở các lớp đào tạo cơ bản, nâng cao, các tập huấn trong lĩnh vực đấu thầu cũng như trong đấu thầu qua mạng cho các cán bộ, công chức ở các cơ quan đơn vị không chuyên trách về đấu thầu, cũng như các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh được nâng cao trình độ chuyên môn trong lĩnh vực đấu thầu.

Thứ tư, tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm trong lĩnh vực đấu thầu nói chung và đấu thầu qua mạng nói riêng.

Thứ năm, nâng cao trách nhiệm quản lý trong hoạt động đấu thầu nói chung, đấu thầu qua mạng nói riêng.

Thứ sáu, nâng cao trách nhiệm người đứng đầu các cơ quan, đơn vị, địa phương trong áp dụng, thực hiện đấu thầu, đấu thầu qua mạng.

### **Tiểu kết Chương 3**

## KẾT LUẬN

Trong xu thế hội nhập quốc tế sâu rộng và tình hình dịch bệnh Covid-19 trong thời gian qua, việc thực hiện công tác đấu thầu qua mạng là một bước tiến thành công của nước ta hiện nay. Đấu thầu qua mạng đã góp phần rất lớn trong nền kinh tế của nước ta hiện nay, chính vì thế để đấu thầu qua mạng đạt được hiệu quả cao hơn nữa và gắn gũi với các bên trong hoạt động đấu thầu thì cần có sự chung tay góp sức của bên dự thầu, bên mời thầu, cơ quan quản lý nhà nước, cơ quan quản lý hệ thống mạng đấu thầu quốc gia để có thể áp dụng pháp luật về đấu thầu qua mạng một cách hiệu quả, kinh tế. Chính vì vậy, việc xây dựng và hoàn thiện pháp luật về đấu thầu qua mạng là một nhiệm vụ hết sức quan trọng, việc từng bước hoàn thiện pháp luật theo lộ trình thực hiện đấu thầu qua mạng để đáp ứng nhu cầu thực tế.

Trong phạm vi đề tài nghiên cứu Luận văn, tác giả đã nghiên cứu, khái quát một số vấn đề lý luận về pháp luật đấu thầu qua mạng, đánh giá thực trạng pháp luật và thực tiễn thực hiện đấu thầu qua mạng tại tỉnh Gia Lai từ đó đưa ra các giải pháp hoàn thiện pháp luật cũng như giải pháp nâng cao hiệu quả thực hiện pháp luật về đấu thầu qua mạng. Theo Luận văn, việc hoàn thiện hệ thống pháp luật về đấu thầu qua mạng phải luôn đi kèm với việc phát triển cơ sở hạ tầng, kỹ thuật thông tin, đáp ứng theo đúng lộ trình đấu thầu qua mạng theo quy định của pháp luật.